

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2018/HSST

Ngày: 24/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Kim Loan

2. Bà Đoàn Thị Bích Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Thủy Sơn Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 24/5/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2018/HSST ngày 13 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2018/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

P; sinh năm 1989 tại Gia Lai; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn P, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Jrai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông T, sinh năm 1960 và bà P, sinh năm 1964; Bị cáo chưa có vợ và con; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo được tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

****Người đại diện của người bị hại Nguyễn Thành L, sinh năm 1957 (đã chết):***

- Bà Lê Thị A, sinh năm 1959 (Có mặt)

Địa chỉ: 142 đường T, tổ 12, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

-Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1983 (Có mặt)

Địa chỉ: 142 đường T, tổ 12, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

-Anh Nguyễn Thành K, sinh năm 1984 (Có mặt)

Địa chỉ: 142 đường T, tổ 12, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

****Người làm chứng:***

-Ông Nguyễn Công M (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 8, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Ông Lê Võ Việt C, sinh năm 1967 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ 3, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.
***Người phiên dịch:** Bà Hyan (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

P không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 17 tháng 10 năm 2017, P điều khiển xe mô tô biển số 81P4-8107 lưu thông trên đường T theo hướng từ ngã ba P đến ngã ba H, thành phố P để về nhà ở làng P, phường Y, thành phố P, với tốc độ khoảng 50 đến 60km/h (theo lời khai của bị cáo). Khi gần đến ngã ba giữa đường T và đường Đ thuộc Tổ 5, phường H, thành phố P, P nhìn thấy phía trước cách đầu xe mô tô do P điều khiển khoảng 10 mét có xe mô tô biển số 81H4-3868 do ông Nguyễn Thành L điều khiển đang lưu thông ngược chiều trên cùng phần đường và đang chuyển hướng qua phần đường T dành cho xe lưu thông theo hướng từ ngã ba H đến ngã ba P. Do khoảng cách quá gần, P không kịp xử lý nên xe mô tô biển số 81P4-8107 do P điều khiển đã tông vào phần thân bên trái của xe mô tô biển số 81H4-3868 do ông L điều khiển. Hậu quả: Ông L và P bị thương được người dân đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai cấp cứu, sau đó ông L bị chết.

Qua giám định, tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 193/TT-TTPY ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai, kết luận nguyên nhân ông Nguyễn Thành L chết là do: “Chấn thương sọ não + Đa chấn thương do tai nạn giao thông” .

Qua khám nghiệm, hiện trường vụ tai nạn giao thông được xác định như sau:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại ngã ba giữa đường T và đường Đ thuộc Tổ 5, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Tại nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông, đường T là đường đôi, mặt đường rộng 23,18 mét, được rải nhựa, có độ dốc xuống là 6% theo hướng từ ngã ba H đến ngã tư P; giữa đường T có dải phân cách cứng làm bằng bê tông rộng 1,8 mét, cao 0,3 mét so với mặt đường. Khoảng cách giữa hai đầu dải phân cách cứng là 29,9 mét. Phần đường bên phải theo hướng từ ngã tư P đến ngã ba H rộng 10,7 mét. Làn đường sát lề đường có vạch kẻ liền rộng 2,5 mét. Mặt đường Đ tại vị trí tiếp giáp với đường T rộng 12,7 mét, tâm đường Đ cách biển báo giao nhau với đường không ưu tiên là 46,8 mét.

Xác định trụ điện số 476/E42 làm mốc và mép đường bên phải đường T theo hướng từ ngã ba P đến ngã ba H làm chuẩn để đo.

Tại hiện trường vụ tai nạn giao thông, phát hiện các dấu vết sau:

Vết xước và cà có diện (1,67 x 0,7)m, chiều hướng từ ngã ba P đến ngã ba H, được ký hiệu là (1); đầu vết cách mép đường làm chuẩn là 7,9 mét, cách tâm đường Đ là 12,4 mét, cách vạch kẻ dành cho người đi bộ là 21,4 mét; cuối vết cách mép đường làm chuẩn là 7,7 mét.

Vết xước có diện (1,72 x 0,2)m, chiều hướng từ ngã ba P đến ngã ba H, được ký hiệu là (3); đầu vết này cách cuối vết (1) là 0,65 mét và cách mép đường làm chuẩn là 7,3 mét; cuối vết này cách mép đường làm chuẩn là 6,62 mét.

Vết cày có diện (3,5 x 0,3)m, chiều hướng từ chiều hướng từ ngã ba P đến ngã ba H, được ký hiệu là (7); đầu vết này cách cuối vết (3) là 0,55 mét và cách mép đường làm chuẩn là 06 mét; cuối vết trùng với trục bánh trước của xe mô tô biển số 81P4-8107.

Sau khi xảy ra tai nạn, xe mô tô biển số 81P4-8107 nằm ngã nghiêng bên phải trên mặt đường, đầu xe hướng về ngã ba P, được ký hiệu là (8); tâm trục bánh trước của xe mô tô cách mép đường làm chuẩn là 3,68 mét, tâm trục bánh sau của xe mô tô cách mép đường làm chuẩn là 3,64 mét.

Vết cà có diện (3,7 x 0,015)m, chiều hướng từ ngã ba P đến ngã ba H, được ký hiệu là (2); đầu vết cách cuối vết (3) là 0,8 mét và cách mép đường làm chuẩn là 08 mét; cuối vết trùng với góc đế chân trước bên trái của xe mô tô biển số 81H4-3868.

Sau khi xảy ra tai nạn, xe mô tô biển số 81H4-3868 nằm ngã nghiêng bên trái trên mặt đường, đầu xe quay về hướng ngã ba H, được ký hiệu là (4); tâm trục bánh sau của xe mô tô cách mép đường làm chuẩn là 8,15 mét, tâm trục bánh trước của xe mô tô cách mép đường làm chuẩn là 7,37 mét.

Vết nhót có diện (0,8 x 0,3)m, được ký hiệu là (6); tâm vết cách mép đường làm chuẩn là 7,5 mét và cách tâm trục bánh sau của xe mô tô biển số 81H4-3868 là 0,55 mét.

Chất lỏng màu đỏ có diện (0,45 x 0,8)m, được ký hiệu là (5); tâm vết này cách mép đường làm chuẩn là 9,05 mét và cách tâm trục bánh trước của xe mô tô biển số 81H4-3868 là 2,3 mét.

Mũ bảo hiểm của nạn nhân được ký hiệu là (9); mũ bảo hiểm cách mép đường làm chuẩn là 10,14 mét và cách đầu dải phân cách cứng về hướng ngã ba H là 03 mét.

Qua khám nghiệm dấu vết xe mô tô biển số 81H4-3868, thể hiện:

Giỏ xe bị cong vênh và móp méo kim loại diện (30 x 16)cm, chiều hướng từ trước ra sau và từ trái qua phải; lốc máy bên trái bị vỡ và trầy xước kim loại diện (14 x 8)cm, làm lộ chi tiết máy bên trong; khung kim loại bảo vệ lốc máy bị cong vênh, ép sát vào thân máy, chiều hướng từ trước ra sau và từ ngoài vào trong; 1/2 cần điều khiển số trước bị cong vênh, lệch về phía sau so với vị trí ban đầu 22cm; mặt trong phía trước của cần điều khiển số trước (vị trí tiếp giáp với bàn đạp số) có vết mài mòn kim loại diện (1,9 x 0,4)cm, chiều hướng từ trước ra sau và từ trong ra

ngoài, tại vị trí này có dính chất màu đen (nghĩ là nhớt); 1/2 cần điều khiển số sau bị ép sát vào trục cố định gác để chân sau bên trái, lệch so với vị trí ban đầu 08cm; ốp nhựa bảo vệ đầu xe phía bên trái bị gãy và vỡ nhựa diện (10,8 x 0,2)cm, làm lộ chi tiết bên trong; khung kim loại bảo vệ đèn chiếu sáng trước bị bung khỏi vị trí lắp ráp, lệch khỏi vị trí ban đầu 01cm; mặt ngoài tay nắm lái bên trái có vết mài mòn nhựa, trầy xước kim loại diện (3,8 x 1,5)cm, chiều hướng từ trước ra sau; phần tay lái bên trái của xe bị cong lệch về phía dưới sau so với vị trí cố định 3,8cm; gương chiếu hậu bên trái không còn, trục gương chiếu hậu này bị xoay ngược về phía trong; mặt ngoài phía trước bửng chắn gió bên trái có nhiều vết chà sạch bụi, mài mòn và trầy xước nhựa diện (52 x 11)cm; gác để chân trước bên trái bị cong vênh, lệch về phía sau so với vị trí ban đầu 10cm; cục cao su của gác để chân không còn; mặt ngoài đầu trục gác để chân này có vết mài mòn kim loại diện (1,4 x 1,2)cm, chiều hướng từ trước ra sau; bề mặt của gác để chân này có dính chất màu đen; ốp kim loại bảo vệ phần đầu xích xe (vị trí gắn với thân máy) không còn, để lộ phần trục chuyển động của máy trong diện (12 x 13,8)cm; ốp nhựa bảo vệ IC và thân xe bên trái không còn; mặt ngoài đầu gác để chân sau bên trái bị mài mòn cao su, mài mòn và trầy xước kim loại diện (4,5 x 4,2)cm, chiều hướng từ trước ra sau; khung kim loại bảo vệ yên xe bên trái có vết trầy xước và mài mòn kim loại diện (11,2 x 1,3)cm; 2/3 yên xe phía trước bên trái bị rách da, để lộ lớp nệm cao su bên trong diện (43,5 x 4,6)cm, chiều hướng từ trước ra sau và từ dưới lên trên; khung kim loại bảo vệ cụm đèn sau bên trái có vết trầy xước và mài mòn kim loại diện (15 x 10,2)cm, chiều hướng từ trước ra sau; mặt ngoài bên trái của khung kim loại bảo vệ biển số xe có vết mài mòn và trầy xước kim loại diện (12,6 x 0,4)cm.

Mũ bảo hiểm của nạn nhân có diện (27 x 22)cm, màu trắng đỏ; mặt trước và sau có in chữ Agribank; mặt phía trên bên phải có vết trầy xước, mài mòn nhựa diện (6,5 x 4,2)cm, chiều hướng không xác định; mặt trước bên phải vành mũ có vết mài mòn nhựa diện (4,7 x 0,8)cm, chiều hướng không xác định.

Qua khám nghiệm dấu vết xe mô tô biển số 81P4-8107, thể hiện:

Bửng chắn gió bên trái không còn; dè chắn bùn phía trước bị vỡ nhựa diện (6,5 x 10,5)cm; mặt ngoài đầu trên của phuộc nhún trước bên trái có vết chà sạch bụi, trầy xước và mài mòn kim loại diện (7,4 x 7,5)cm, chiều hướng từ trước ra sau và từ trái qua phải; mặt ngoài của 1/2 dưới phuộc nhún trước bên trái có vết mài mòn kim loại diện (15,9 x 4,5)cm, chiều hướng từ trước ra sau và từ trái qua phải; mặt ngoài của trục và ốc bắt cố định bánh trước bên trái với phuộc nhún có vết mài mòn kim loại diện (4,5 x 1,4)cm, chiều hướng từ trước ra sau và từ trái qua phải; mặt ngoài của vành bánh xe trước bên trái (tại vị trí chân van) có vết vỡ kim loại diện (17,6 x 3,7)cm, để lộ ruột xe, làm chân van bị rời khỏi vị trí lắp ráp và ruột xe tại vị trí này bị thủng; mặt ngoài phía trước bên trái của lọc gió có vết chà sạch bụi, trầy xước và mài mòn nhựa diện (5,3 x 12)cm, chiều hướng từ trước ra sau; trục bánh trước bị cong lệch về phía sau so với vị trí ban đầu 02cm; chằng ba bị cong, lệch về phía sau làm phuộc nhún bên phải và cụm thắng đĩa áp sát vào đầu thân máy bên phải, lệch về phía sau 13,6 cm; cụm đèn chiếu sáng và đèn xi nhan phía trước

không còn; ốp nhựa bảo vệ đèn chiếu sáng và đèn xi nhan bị trầy xước, mài mòn, rách và vỡ nhựa diện (38,2 x 13,1)cm, chiều hướng từ trước ra sau; mặt ngoài phía trước của hộp nhót thắng tay bị mài mòn kim loại diện (5,5 x 0,6)cm, chiều hướng từ trước ra sau và từ dưới lên trên; mặt ngoài phía dưới bên phải của ốp bảo vệ đuôi ống xả khói có vết mài mòn kim loại diện (4,7 x 9,5)cm, chiều hướng từ trước ra sau và từ phải qua trái; mặt ngoài đầu trục gác để chân trước bên phải có vết mài mòn cao su và kim loại diện (4,5 x 3,4)cm, chiều hướng từ trước ra sau; mặt ngoài đầu tay nắm lái bên phải bị mài mòn và rách cao su diện (2,5 x 2,2)cm; mặt ngoài đầu thắng tay bên phải bị mài mòn kim loại diện (1,2 x 1,3)cm, chiều hướng từ trước ra sau; mặt giữa của bửng chắn gió bên phải bị vỡ nhựa diện (15,5 x 6,6)cm.

Sau khi khám nghiệm dấu vết, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã trả lại xe mô tô biển số 81H4-3868 và mũ bảo hiểm cho bà Lê Thị A là vợ của bị hại Nguyễn Thành L. Đối với chiếc xe mô tô biển số 81P4-8107, qua điều tra xác định đây là tài sản của P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như những tình tiết nêu trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và đại diện người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Trung tâm Pháp y tỉnh Gia Lai và Hội đồng định giá.

Tại Cáo trạng số: 68/CTr-VKS ngày 11 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo P từ 36 đến 40 tháng tù, về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

*Về trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án: Trả lại cho P – 01 chiếc xe mô tô biển số 81P4-8107.

Buộc bị cáo P bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 223.423.000đ theo sự thỏa thuận của bị cáo và những người đại diện hợp pháp của người bị hại.

Trước khi HĐXX nghị án bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo P tại phiên tòa phù hợp lời khai tại hồ sơ, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ, HĐXX có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 17/10/2017 P điều khiển xe mô tô 81P4-8107 lưu thông trên đường T theo hướng từ ngã ba P đến ngã ba H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Khi đến ngã ba giữa đường T và đường Đ thì xe mô tô do P điều khiển tông vào phía phần thân bên trái của xe mô tô 81H4-3868 do ông Nguyễn Thành L điều khiển đang lưu thông ngược chiều trên cùng phần đường và đang chuyển hướng qua phần đường T dành cho xe lưu thông theo hướng ngã ba H đến ngã ba P. Hậu quả làm ông Nguyễn Thành L chết.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, gây tâm lý lo lắng cho nhân dân khi tham gia giao thông. Bị cáo P điều khiển xe mô tô không đảm bảo an toàn giao thông; khi phát hiện có chướng ngại vật ở phía trước nhưng đã không giảm tốc độ của xe đến mức không nguy hiểm khi đi đến khu vực nơi có đường giao nhau, có các biển báo hiệu và có vạch kẻ dành cho người đi bộ qua đường, có xe ngược chiều chuyển hướng qua đường, xử lý kém nên gây ra tai nạn đã vi phạm vào Điều 4; Điều 8; Khoản 1 Điều 9; Điều 11, 12, 13, 17, 58 của Luật Giao thông đường bộ, Điều 5 Thông tư số: 91/2015/TT-BGTVT, ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải.

Xét thấy hậu quả vụ tai nạn gây ra làm một người chết hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Bị cáo gây tai nạn khi điều khiển xe mô tô có dung tích xi - lanh trên 50cm³ nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định. Vì vậy đã phạm vào tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a Khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo P có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành thật khai báo và ăn năn hối cải, bản thân bị cáo gia đình có hoàn cảnh khó khăn là người dân tộc thiểu số nhận P pháp luật có mặt hạn chế. Bên cạnh đó người bị hại Nguyễn Thành L cũng có một phần lỗi, là điều khiển xe 81H4-3868 khi chuyển hướng qua đường nhưng thiếu quan sát và nhường đường theo đúng quy định để đảm bảo an toàn giao thông. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo được hưởng khi quyết định hình phạt là có cơ sở cần chấp nhận. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xét thấy khi bị cáo điều khiển phương tiện tham gia giao thông có sử dụng bia, nhưng cơ quan điều tra không tiến hành xác định được nồng độ cồn trong máu hoặc hơi thở kịp thời nên không có cơ sở để xem xét nồng độ cồn của bị cáo có vượt quá mức quy định hay không. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không có

giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển phương tiện giao thông không tuân thủ các quy định của Luật giao thông đường bộ gây tai nạn làm một người chết do đó cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt thật nghiêm minh cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại Khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 1 năm đến 5 năm” nên bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy hành vi phạm tội của bị cáo không liên quan đến chức vụ, nghề nghiệp hoặc công việc nhất định. Do đó HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

-Đối với chiếc xe mô tô biển số 81P4-8107 xác định là tài sản của P nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

-Về trách nhiệm bồi thường: Những người đại diện người bị hại yêu cầu bị cáo P phải bồi thường tổng số tiền 223.423.000đ; gồm: Tiền cấp cứu 3.453.000đ, ma chay 35.970.000đ, tiền mua đất xây mộ 25.000.000đ, tiền xây mộ 67.000.000đ, tiền cúng tuần và 49 ngày 22.000.000đ, tiền tổn thất tinh thần 70.000.000đ. Đến nay bị cáo chưa bồi thường khoản tiền nào cho những người đại diện của người bị hại. Tại phiên tòa bị cáo và những người đại diện của người bị hại thống nhất thỏa thuận bị cáo bồi thường thiệt hại tổng cộng là 223.423.000 đồng. Xét thấy sự thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, căn cứ Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX sẽ công nhận sự thỏa thuận buộc P bồi thường cho bà Lê Thị A, anh Nguyễn Thành C và Nguyễn Thành K số tiền 223.423.000đ.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và tiền án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với nghĩa vụ bồi thường $223.423.000đ \times 5\% = 11.171.150đ$.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện người bị hại và người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **P** phạm tội “ *Vi phạm quy định về tham gia giao thông*”

đường bộ”.

-Áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 260; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo P - 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

-Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 591 của Bộ luật dân sự; căn cứ Điều 246 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo P và những người đại diện của người bị hại. Buộc P phải bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Lê Thị A, anh Nguyễn Thành C và anh Nguyễn Thành K số tiền 223.423.000đ (Hai trăm hai ba triệu bốn trăm hai ba nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng thời gian chưa thi hành án.

- Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho P – 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 81P4-8107, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đen – đỏ, số máy 5C64214526, số khung 40AY214517, đã hư hỏng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố P, ngày 18/4/2018)

- Căn cứ Khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, 23, 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

-Buộc bị cáo P phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 11.171.150đ (Mười một triệu một trăm bảy một nghìn một trăm năm mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay bị cáo, người đại diện người bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Bị cáo;
- Đại diện người bị hại;
- Thi hành án dân sự thành phố P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Văn Tiến

